

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ P **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
TỈNH GIA LAI

Bản án số: 129/2019/HSST

Ngày: 08/11/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Phi Khanh.

2. Ông Nguyễn Bá Lý.

- Thư ký phiên tòa: Ông Diệp Bảo Kiệt - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Đào Anh Tuấn - Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 08/11/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 153/2019/HSST ngày 10 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 193/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Trần Quang K (Tên gọi khác U), sinh năm 1987 tại Gia Lai; nơi cư trú: Tổ 13, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Phụ xe; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Quang L - sinh năm 1951 và bà Trương Thị T - sinh năm 1955; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Kiều D đã ly hôn tháng 01/2019 và 01 con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 27/11/2015, có hành vi đánh nhau gây thương tích cho người khác. Ngày 01/12/2015, bị Công an huyện C, tỉnh Gia Lai ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 2.500.000 đồng, tiền sự này đã được xóa; Ngày 12/10/2018 tại làng N, xã I, thành phố P, tỉnh Gia Lai, Trần Quang K có hành vi gây thương tích cho chị Nguyễn Thị Vân K. Do thương tích của chị K nhẹ không đáng kể. Hơn nữa, quá trình làm việc tại Công an xã, K không hợp tác. Ngày 09/8/2019, Công an xã I ra thông báo không ra Quyết định xử phạt hành chính đối với K. Ngày 24/11/2018, thực hiện hành vi cố ý gây thương tích sau

đó ra đầu thú và bị tạm giữ. Ngày 01/12/2018, bị khởi tố và bị áp dụng biện pháp tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố P. Có mặt.

Những người tham gia tố tụng:

**** Người bị hại:***

- Chị Nguyễn Thị Kiều D, sinh năm 1994; địa chỉ: Làng N, xã I, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1964; địa chỉ: Làng N, xã I, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

**** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:***

- Bà Trương Thị T, sinh năm 1955; địa chỉ: Tổ 13, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- Chị Nguyễn Thị Vân K, sinh năm 1989; địa chỉ: Làng N, xã I, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- Chị Nguyễn Thanh Trúc P, sinh năm 1979; địa chỉ: Tổ 9, phường P, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

- Ông Trần Quang L, sinh năm 1951; địa chỉ: Tổ 13, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

**** Người làm chứng:***

- Anh Trần Tây S, sinh năm 1985; địa chỉ: Làng N, xã I, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

- Ông Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1965; địa chỉ: Làng N, xã I, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- Anh Trần Quốc Đ, sinh năm 1987; Địa chỉ: Tổ 09, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Quang K và chị Nguyễn Thị Kiều D có mối quan hệ vợ chồng với nhau và có 01 con chung là cháu Trần Minh K. Tháng 09/2018, K và chị D xảy ra mâu thuẫn nên chị D đã nộp đơn đến Tòa án nhân dân thành phố P để ly hôn với K. Sau đó, chị D chuyển về sinh sống tại nhà bà Nguyễn Thị T (là mẹ của D) ở 1004 đường T thuộc làng N, xã I, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vào khoảng 20 giờ ngày 24/11/2018, K gọi điện thoại nói chuyện với chị D nhưng chị D không đồng ý nên tắt máy. Bực tức, K điều khiển xe mô tô biển số 81T2-6521 chở cháu K, mang theo 01 dao tự chế dài 34cm, bằng kim loại,

phần cán cuốn băng keo đen dài 12cm đến nhà bà T để tìm gặp chị D. Khi đến nhà bà T, K đi vào phòng khách gặp chị D và hỏi: *"Hồi chiều đi đâu, làm hay sao mà không gặp, sao anh gọi mà em cúp máy ngang"*, chị D trả lời: *"Đi làm"*. Lúc này, bà T đứng gần đó nói với K: *"Thôi đừng nói gì ồn ào nữa"*, nghe vậy K càng bức tức và khi chị D đứng cách K khoảng 50cm thì Khương lấy dao tự chế trong người ra cầm đâm 03 nhát trúng vào người chị D (01 nhát trúng vào vai trái và 02 nhát trúng vào lưng trái) (không nhớ rõ đâm vào vị trí nào trước). Thấy vậy, bà T xông vào dùng tay ôm người K để can ngăn thì bị K cầm dao đâm 02 nhát trúng vai và lưng bên trái của bà T (không nhớ rõ đâm vào vị trí nào trước). Nghe tiếng hô to của bà T thì anh Trần Tây S (sinh năm 1985, trú tại làng N, xã I, thành phố P, tỉnh Gia Lai) và anh Trần Quốc Đ (sinh năm 1987, trú tại Tổ 9, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai) ở gần đó chạy vào can ngăn, tước dao của K, sau đó đưa bà T và chị D đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Gia Lai. Đến ngày 04/12/2018, bà T xuất viện, ngày 17/12/2018 chị D xuất viện. Sau khi đâm gây thương tích cho chị D và bà T, Trần Quang K đi đến Công an thành phố P đầu thú và khai nhận hành vi, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P đã tiến hành khám nghiệm hiện trường và thu giữ 01 con dao nêu trên.

Ngày 24/11/2018, chị Nguyễn Thị Vân K làm đơn trình báo. Đến ngày 12/12/2018, bị hại Nguyễn Thị T và bị hại Nguyễn Thị Kiều D có đơn yêu cầu khởi tố về hình sự đối với Trần Quang K.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận: Bị cáo và chị Nguyễn Thị Kiều D là vợ chồng, tháng 09/2018, bị cáo và chị D xảy ra mâu thuẫn nên chị D đã nộp đơn ly hôn và chuyển về sinh sống tại nhà bà Nguyễn Thị T. Vào khoảng 20 giờ ngày 24/11/2018, bị cáo gọi điện thoại nói chuyện với chị D nhưng chị D không nói chuyện mà tắt máy. Bức tức, bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 81T2-6521 chở cháu K, mang theo 01 dao tự chế đến nhà bà T để tìm gặp chị D. Khi đến nhà bà T, bị cáo đi vào phòng khách gặp chị D và hỏi: *"Hồi chiều đi đâu, làm hay sao mà không gặp, sao anh gọi mà em cúp máy ngang"*, chị D trả lời: *"Đi làm"*. Lúc này, bà T đứng gần đó nói với bị cáo: *"Thôi đừng nói gì ồn ào nữa"*, nghe vậy bị cáo bức tức lấy dao tự chế trong người ra cầm đâm 03 nhát trúng vào người chị D: 01 nhát trúng vào vai trái và 02 nhát trúng vào lưng trái. Bà T xông vào dùng tay ôm người bị cáo để can ngăn thì bị cáo đâm 02 nhát trúng vai và lưng bên trái của bà T. Sau đó anh Trần Tây S và anh Trần Quốc Đ chạy vào can ngăn, bị cáo đưa dao nói mọi người đưa bà T và chị D đi cấp cứu. Bị cáo chưa bồi thường cho người bị hại và đồng ý bồi thường các khoản chi phí điều trị và đi lại trong quá trình nằm viện và làm việc với cơ quan Công an và tiền tổn thất tinh thần theo quy định của pháp luật.

Tại Cáo trạng số 153/CTr-VKS ngày 09 tháng 10 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai đã truy tố Trần Quang K, về tội: “Cố ý gây thương tích” theo điểm d Khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

- Áp dụng Điểm d Khoản 3 Điều 134; Điều 38, Điều 50; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Bộ luật hình sự 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017; Xử phạt bị cáo Trần Quang K từ 07 năm đến 08 năm tù;

- Buộc bị cáo phải bồi thường các khoản tiền: chi phí viện phí trong thời gian cấp cứu và điều trị và chi phí đi lại trong thời gian cấp cứu và lên cơ quan điều tra theo yêu cầu của người bị hại, cụ thể: chị D là 35.114.000đồng và bà T là 9.455.000đồng và khoản tiền tổn thất tinh thần: chị D là 20 tháng lương cơ sở bằng 29.800.000 đồng và bà T tính bằng 10 tháng lương cơ sở là 14.900.000 đồng;

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Qua giám định, kết luận giám định pháp y về thương tích của những người bị hại cụ thể: Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 884 ngày 09/9/2019 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng, kết luận thương tích của chị Nguyễn Thị Kiều D: *“Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 29%”*; Tại Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 883 ngày 09/9/2019 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng, kết luận thương tích của bà Nguyễn Thị T: *“Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 15%”*.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về Kết luận giám định pháp y về thương tích số 883 và Kết luận giám định pháp y về thương tích số 884 ngày 09/9/2019 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng.

Ý kiến của những người tham gia tố tụng:

* Ý kiến của người bị hại:

1/ Chị Nguyễn Thị Kiều D: Chị bị bị cáo Trần Quang K dùng dao tự chế đâm 03 nhát gây thương tích: 01 nhát trúng vào vai trái và 02 nhát trúng vào lưng trái. Hiện tại sức khỏe chị chưa ổn định, chị yêu cầu: Về hình phạt: Yêu cầu xử lý theo quy định của pháp luật. Về dân sự: Chị chưa nhận được tiền bồi thường từ bị cáo và yêu cầu bồi thường các khoản gồm: Chi phí viện phí trong thời gian cấp cứu và điều trị là 32.164.000đồng; chi phí đi lại trong thời gian cấp cứu và lên cơ quan điều tra là 2.950.000đồng; tổn thất tinh thần theo quy định pháp luật.

2/ Bà Nguyễn Thị T: Do thấy bị cáo đâm chị Nguyễn Thị Kiều D nên bà vào ngăn cản và đã bị bị cáo đâm 02 nhát gây thương tích bằng dao tự chế:

01 nhát trứng vào vai trái và 01 nhát trứng vào lưng trái như lời khai của bị cáo tại phiên tòa. Hiện tại sức khỏe của bà đã ổn định, bà yêu cầu: Về hình phạt, yêu cầu xử lý theo quy định của pháp luật. Về dân sự: bà chưa nhận được tiền bồi thường từ bị cáo và yêu cầu bồi thường các khoản gồm: chi phí viện phí trong thời gian cấp cứu và điều trị là 8.605.000đồng; chi phí đi lại trong thời gian cấp cứu và lên cơ quan điều tra là 850.000đồng; tiền tổn thất tinh thần tính theo quy định của pháp luật.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Chị Nguyễn Thị Vân K, Nguyễn Thanh Trúc P: Các chị trực tiếp chăm sóc chị Nguyễn Thị Kiều D và bà Nguyễn Thị T, các chị không có yêu cầu gì về phần dân sự.

- Bà Trương Thị T và ông Trần Quang L: Xe mô tô mà bị cáo điều khiển đến nhà bà Nguyễn Thị T và chị Nguyễn Thị Kiều D là thuộc sở hữu của ông bà, ông bà cho bị cáo mượn xe để đi lại, việc bị cáo dùng xe để đi gây thương tích cho người bị hại ông bà không biết. Ông bà đã nhận lại xe, không có ý kiến gì.

* Người làm chứng:

- Anh Trần Tây S: Vào khoảng 8h30 phút tối ngày 14/11/2018, anh S thấy K đến nhà bà T, anh không chứng kiến việc bị cáo gây thương tích cho bà T và chị D, Sau khi K vào nhà 1 lúc, nghe tiếng kêu cứu của bà T thì anh và anh Trần Quốc Đ ở gần đó chạy vào can ngăn, chỉ thấy chị D nằm góc nhà và bà T đang ôm bị cáo, bị cáo cầm dao. Anh thấy người chị D và bà T dính đầy máu, anh S đã tước dao của K đưa cho anh Đ sau đó anh S đưa bà T và chị D đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Gia Lai.

- Anh Trần Quốc Đ: Anh không chứng kiến việc bị cáo đâm bà T và chị D, nhưng sau khi nghe tiếng kêu của bà T, anh cùng anh S vào can ngăn và bị cáo không phản ứng gì, sau khi bà T và chị D được chở đi cấp cứu bị cáo khóc vì ân hận.

- Ông Nguyễn Ngọc H: Ông chứng kiến việc bị cáo gây thương tích cho bà T và chị D đúng như lời khai nhận của bị cáo và ông không ngăn cản K được vì sức khỏe yếu.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã biết lỗi, xin lỗi người bị hại và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, Kiểm sát viên trong

quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các tài liệu, chứng cứ cũng như lời khai của người bị hại; lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo chỉ vì bức tức khi nói chuyện, đã có hành vi dùng dao sắc nhọn đâm nhiều nhát vào người chị Nguyễn Thị Kiều D và bà Nguyễn Thị T gây thương tích, hậu quả làm bị hại Nguyễn Thị Kiều D bị tổn hại sức khỏe với tỉ lệ là 29% và bị hại Nguyễn Thị T bị tổn hại sức khỏe với tỉ lệ 15%. Hành vi của bị cáo thể hiện tính côn đồ hung hãn và thuộc trường hợp sử dụng hung khí nguy hiểm nên đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” tội phạm và hình phạt được quy định tại Điểm d Khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự 2015. Việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai đối với bị cáo về tội danh và điều luật như cáo trạng đã nêu là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Sức khỏe của con người được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm đều bị xử lý theo quy định của pháp luật. Bị cáo có nhận thức, lẽ ra bị cáo phải ý thức được hành động của mình. Thế nhưng, chỉ vì mâu thuẫn trong lời nói, bị cáo không kìm chế bản thân, dùng hung khí nguy hiểm đâm nhiều nhát vào cơ thể của người bị hại, hành vi của bị cáo thể hiện tính côn đồ hung hãn, xâm phạm đến sức khỏe của công dân, gây mất trật tự trị an xã hội. Bản thân bị cáo có nhân thân xấu, nhiều lần có hành vi cố ý gây thương tích, đã từng bị xử lý hành chính và 01 lần bị cáo không hợp tác để xử lý vi phạm nên hết thời hiệu xử phạt hành chính, nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân mà lại tiếp tục phạm tội. Điều này thể hiện thái độ ngông cuồng, không tuân thủ pháp luật, vì vậy cần quyết định cho bị cáo một hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo bản thân tiến bộ là cần thiết.

[4] Tuy nhiên xét bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đã đầu thú là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần được xem xét áp dụng khi quyết định mức hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về dân sự: Người bị hại chưa nhận được tiền bồi thường, yêu cầu bị cáo và yêu cầu bồi thường các khoản tiền như chi phí viện phí trong thời gian cấp cứu và điều trị, chi phí đi lại trong thời gian cấp cứu và lên cơ quan điều tra và tiền tổn thất tinh thần, cụ thể:

- Chị Nguyễn Thị Kiều D yêu cầu bồi thường: Chi phí viện phí trong thời gian cấp cứu và điều trị là 32.164.000đồng, chi phí đi lại trong thời gian cấp cứu và lên cơ quan điều tra là 2.950.000đồng và tiền tổn thất tinh thần.

- Bà Nguyễn Thị T: Yêu cầu bồi thường: chi phí viện phí trong thời gian cấp cứu và điều trị là 8.605.000đồng, chi phí đi lại trong thời gian cấp cứu và lên cơ quan điều tra là 850.000đồng và tiền tổn thất tinh thần:

Các khoản chi phí viện phí trong thời gian cấp cứu và điều trị và chi phí đi lại trong thời gian cấp cứu và lên cơ quan điều tra theo yêu cầu của chị D là 35.114.000 đồng và bà T là 9.455.000đồng được bị cáo đồng ý nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận này. Yêu cầu khoản tiền bồi thường về tổn thất tinh thần là hợp lý, cần buộc bị cáo phải bồi thường theo quy định của pháp luật. Cụ thể:

+ Đối với chị Nguyễn Thị Kiều D: Tiền tổn thất tinh thần chấp nhận 20 lần mức lương cơ sở là 1.490.000đồng x 20 lần = 29.800.000 đồng.

+ Đối với bà Nguyễn Thị T: Tiền tổn thất tinh thần chấp nhận 10 lần mức lương cơ sở là 1.490.000đồng x 10 lần = 14.900.000 đồng.

Vậy tổng số tiền bị cáo phải bồi thường cho những người bị hại cụ thể:

- Bồi thường cho chị Nguyễn Thị Kiều D các khoản tổng cộng: 64.914.000 đồng (trong đó tiền chi phí viện phí trong thời gian cấp cứu và điều trị, tiền chi phí đi lại trong thời gian cấp cứu và lên cơ quan điều tra là 35.114.000đồng và khoản tiền tổn thất về tinh thần là 29.800.000đồng).

- Bồi thường cho bà Nguyễn Thị T các khoản tổng cộng: 24.355.000 đồng (trong đó tiền chi phí viện phí trong thời gian cấp cứu và điều trị, tiền chi phí đi lại trong thời gian cấp cứu và lên cơ quan điều tra là 9.455.000đồng và khoản tiền tổn thất về tinh thần là 14.900.000đồng).

[6] Về lãi suất chậm trả do các bên không có thỏa thuận nên thực hiện theo quy định của pháp luật.

[7] Vật chứng vụ án: 01 (một) con dao tự chế dài 31cm, bằng kim loại, phần cán được quấn băng keo đen dài 12cm là công cụ phạm tội, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm về phần bồi thường theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1/ Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Quang K phạm tội “ Cố ý gây thương tích”.

2/ Về Điều luật áp dụng:

- Áp dụng điểm d khoản 3 Điều 134; Điều 38; Điều 50; Điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Bộ luật hình sự 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, các Điều 584, 585, 590 Bộ luật dân sự 2015;

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; Căn cứ Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí Tòa án;

3/ Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Quang K **08 (Tám)** năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 24/11/2018.

4/ Các vấn đề khác:

- Về dân sự: Buộc bị cáo Trần Quang K phải bồi thường cho những người bị hại cụ thể như sau:

Bồi thường cho chị Nguyễn Thị Kiều D số tiền 64.914.000đồng (Sáu mươi bốn triệu chín trăm mười bốn ngàn đồng).

Bồi thường cho bà Nguyễn Thị T số tiền 24.355.000đồng (Hai mươi bốn triệu ba trăm năm mươi lăm ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- *Về xử lý vật chứng:* Tịch Thu Tiêu hủy: 01 (một) con dao tự chế dài 31cm, bằng kim loại, phần cán được quấn băng keo đen dài 12cm.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/5/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P).

- *Về án phí:* Buộc bị cáo Trần Quang K phải nộp 200.000đồng (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 4.463.450đồng (Bốn triệu bốn trăm sáu mươi ba ngàn bốn trăm năm mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm về phần bồi thường.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người bị hại và người liên quan được quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân Tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa quyền kháng cáo tính từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện

thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp. P;
- Công an thành phố Pleiku;
- Chi cục Thi hành án dân sự Tp. P;
- Sở tư pháp tỉnh Gia Lai;
- UBND phường H;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ HẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Vũ Thu Hương